

Số: **14** /2025/QĐ-CTUBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức,
hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức thuộc tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự,
quốc phòng số 98/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng,
phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 355 /TTr-SNV
ngày 04 tháng 10 năm 2025;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp tuyển dụng,
quản lý, sử dụng công chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức thuộc
tỉnh Thái Nguyên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức,
hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với tổ chức

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên (gọi chung là sở);

b) Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Đối với cá nhân

a) Công chức thuộc tổ chức hành chính quy định tại khoản 1 Điều này (trừ chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Đối tượng được ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo công tác quản lý được thực hiện một cách thống nhất, hiệu quả, theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của từng cấp, từng ngành, từng tổ chức và cá nhân.

3. Bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Phân cấp cho sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại điểm a, điểm d, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức vào làm việc tại các tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức vào làm việc tại các tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý.

3. Quyết định thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ, cụ thể: quyết định phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý; quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm; quyết định thay đổi vị trí việc làm, xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới.

4. Quyết định điều động, biệt phái công chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Quyết định sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, tạm đình chỉ công tác; đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng; thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu (bao gồm cả thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi, để hưởng chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật) và các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo; quyết định đền bù chi phí đào tạo.

Điều 5. Phân cấp cho sở

Quyết định ban hành tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy, trợ lý của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

2. Quyết định điều động, biệt phái công chức giữa tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý với cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong cùng đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 7. Phân cấp cho Sở Nội vụ

1. Chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyết định xếp hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, ngạch thanh tra viên chính.

4. Quyết định điều động, biệt phái công chức giữa các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa sở, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổ chức hành chính ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định điều động, biệt phái công chức từ các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cơ quan, đơn vị không phải là tổ chức hành chính.

Điều 8. Quy định thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc chức danh tương đương thuộc chi cục trực thuộc sở

Chi cục trưởng hoặc chức danh tương đương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc chức danh tương đương thuộc chi cục trực thuộc sở.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý công chức trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Đối với tiếp nhận vào làm công chức: Có ý kiến về chỉ tiêu tuyển dụng, các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển trước khi sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, sát hạch, tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp quy định tại điểm a, điểm d, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

b) Đối với hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức: Có ý kiến về số lượng chỉ tiêu hợp đồng, tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng được xem xét ký kết hợp đồng trước khi sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

c) Đối với thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ: Có ý kiến về chỉ tiêu, tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề nghị thay đổi vị trí việc làm trước khi sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ để thẩm định theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị quản lý.

3. Có văn bản đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định này, đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có ý kiến đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này trước khi quyết định theo thẩm quyền được phân cấp.

4. Định kỳ hằng năm (ngày trước 15/12) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp qua Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.
2. Trường hợp có quy định mới của Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành mà thay đổi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang được phân cấp tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các ĐVSN thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC. */s/*

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn